

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3  
TRƯỜNG TH VÀ THCS SYDNEY

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC**  
**NH: 2024 - 2025**

Số: 17/KH-Sydney

Quận 3, ngày 20 tháng 9 năm 2024

## KẾ HOẠCH GIÁO DỤC Năm học 2024-2025

### I. Căn cứ xây dựng kế hoạch

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông;

Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07 tháng 06 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học;

Công văn số 3898/BGDĐT-GDTH ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Bộ GDĐT về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025;

Quyết định số 3089/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Công văn số 5025/SGDĐT-GDTH ngày 14 tháng 8 năm 2024 của Sở GDĐT về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025;

Kế hoạch số 2235/GDĐT-TH ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025;

### II. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2024-2025

#### 1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội

Trường TH và THCS Sydney tọa lạc số 04 Nguyễn Thông, Phường Võ Thị Sáu, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cơ sở nằm cạnh đường vào khu dân cư, mặt đường rộng 4m-5m, gần bệnh viện, trường học nên giao thông đi lại giờ cao điểm chưa được thuận lợi.

#### 2. Đặc điểm tình hình nhà trường

##### 2.1. Thuận lợi và khó khăn

##### **Thuận lợi**

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Quận 3, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3, chính quyền và nhân dân Phường Võ Thị Sáu và sự ủng hộ của cha mẹ học sinh.

Đa số giáo viên của trường trẻ nên năng động, công nghệ thông tin cập nhật nhanh, có tinh thần trách nhiệm trong công tác, có ý thức tự bồi dưỡng chuyên môn. Tập thể có nề nếp sinh hoạt ổn định.

Môi trường sư phạm khang trang, cơ sở vật chất phục vụ tốt cho các hoạt động dạy và học.

Chất lượng giảng dạy của nhà trường dần được nâng cao qua từng năm, góp phần từng bước nâng cao thương hiệu, uy tín nhà trường trong phụ huynh.

Thư viện và thiết bị dạy học đảm bảo phục vụ tốt về nhu cầu sách giáo khoa, sách tham khảo, đồ dùng dạy học cho hoạt động giảng dạy của nhà trường.

### **Khó khăn**

Trường mới đi vào hoạt động từ năm học 2023 – 2024, giáo viên trẻ nên kinh nghiệm trong hoạt động giảng dạy và quản lý học sinh cần trau dồi thêm.

## **2.2. Cán bộ quản lý - Giáo viên - Nhân viên - Học sinh**

### **2.2.1. Cán bộ quản lý: 02**

TT	Chức vụ	CBQL		Đảng viên	CBQL					
		Tổng số	Nữ		Biên chế	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn			
							Thạc sỹ	ĐH	CĐ	KH
1	Hiệu trưởng	01	1	01		01	01			
2	Phó Hiệu trưởng	01	1	0		01		01		
	<b>Tổng cộng</b>	<b>02</b>	<b>02</b>	<b>01</b>		<b>02</b>	<b>01</b>	<b>01</b>		

Trường có 02 cán bộ quản lý, 01 Hiệu trưởng và 01 Phó Hiệu trưởng.

### **2.2.2. Giáo viên: 13**

TT	Chức vụ	Giáo viên		Đảng viên	Số giáo viên					Ghi chú	
		Tổng số	Nữ		Biên chế	Hợp đồng	Trình độ				
							Thạc sỹ	ĐH	CĐ		Khác
1	GV nhiều môn	07	07			07		07			Có 2 GV dự khuyết
2	GV Tiếng Anh	02	02			02		02			

3	<b>GV Âm nhạc</b>	01	01			01		01			
4	<b>GV Mỹ thuật</b>	01	01			01		01			
5	<b>GV Tin học</b>	01	01			01		01			
6	<b>GV GDTC</b>	01				01		01			
<b>Tổng cộng</b>		<b>13</b>	<b>12</b>			<b>13</b>		<b>13</b>			

**2.2.3. Nhân viên: 04**

TT	Chức vụ	Nhân viên		Đảng viên	Số nhân viên						
		Tổng số	Nữ		Biên chế	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn				
							Thạc sỹ	ĐH	CD	Khác	
1	<b>Thư viện</b>	01	01			01		01			
2	<b>Văn thư</b>	01	01			01		01			
3	<b>Y tế</b>	01	01			01		01			
4	<b>Giám thị</b>	01				01		01			
<b>Tổng cộng</b>		<b>04</b>	<b>03</b>			<b>04</b>		<b>04</b>			

**2.2.4.**

**Học sinh: 75**

Khối	TS học sinh	Nữ	Học 2 buổi/ngày	Bán trú	Học Tiếng Anh			Học Tin học	HS khuyết tật
					Tăng cường	Bắt buộc	Tích hợp		
<b>Một</b>	18	9	18	18	18	0	0	18	0
<b>Hai</b>	37	17	37	37	37	0	0	37	0
<b>Ba</b>	7	3	7	7	7	0	0	7	0
<b>Bốn</b>	13	10	13	13	13	0	0	13	0
<b>TC</b>	<b>75</b>	<b>39</b>	<b>75</b>	<b>75</b>	<b>75</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>75</b>	<b>0</b>

### **2.3. Tình hình cơ sở vật chất**

Cơ sở vật chất hiện đại, khang trang, sạch sẽ, thoáng mát, đảm bảo đầy đủ các trang thiết bị dạy học, tạo điều kiện thuận lợi cho việc ứng dụng công nghệ thông tin vào trong dạy học cũng như giáo dục toàn diện cho học sinh.

Đảm bảo đầy đủ trang thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho tất cả các khối lớp lớp 1, 2, 3, 4 đang thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018;

Trường hiện có 5 phòng học theo quy định. Số phòng học đủ điều kiện để tổ chức cho 100% học sinh lớp 1; lớp 2; lớp 3 và lớp 4 học 2 buổi/ngày.

Trường có 05 phòng bộ môn: 01 phòng Tin học, 01 phòng Âm nhạc, 01 phòng Mĩ thuật, 01 phòng thực hành thí nghiệm, 01 phòng Robotics.

Ngoài ra, trường còn có các phòng chức năng khác như: Văn phòng, Thư viện, Phòng Hiệu trưởng, Phòng Giáo viên, Phòng Y tế, Phòng họp,....

Trường có công trình vệ sinh riêng cho giáo viên, nhân viên và học sinh, có khu riêng dành cho nam và nữ từng tầng. Hệ thống nước sinh hoạt cung cấp đầy đủ bảo đảm vệ sinh, có hệ thống thoát nước.

Trường thực hiện suất ăn công nghiệp đảm bảo an toàn, vệ sinh, đủ dinh dưỡng theo qui định cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

## **III. Mục tiêu giáo dục năm học 2024-2025**

### **1. Mục tiêu chung**

Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; tăng cường bảo đảm an toàn trường học.

Đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; thực hiện xây dựng kế hoạch tuyển dụng, bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để có đủ giáo viên, bảo đảm chất lượng dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn Hiệu trưởng.

Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong nhà trường.

Tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học.

## 2. Chỉ tiêu cụ thể

### 2.1. Chỉ tiêu danh hiệu thi đua tập thể, cá nhân giáo viên, nhân viên

- Công đoàn: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Công tác CSVC-tài chính: Tốt.
- Y tế học đường: Tốt.

### 2.2. Chỉ tiêu về giáo dục

#### 2.2.1. Học sinh

- Huy động trẻ 6 tuổi ra lớp: 100%.
- Duy trì sĩ số: 100%
- Học sinh Hoàn thành chương trình lớp học: 100%
- Học sinh Hoàn thành chương trình tiểu học: 100%.
- Hiệu suất đào tạo: 100%.
- Học sinh thực hiện tốt việc bảo vệ môi trường, phân loại rác thải: 100%.
- Học sinh học tiếng Anh: 100% học sinh từ khối 1 đến khối 4.
- Học sinh học Tin học: 100% học sinh từ khối 3 đến khối 4.
- Học sinh tham gia các hoạt động ngoại khóa: 100%.
- Học sinh nhiệt tình tham gia các hội thi (Hội thao, nét vẽ xanh,...): 100%.

#### 2.2.2. Giáo viên

- Giáo viên không vi phạm đạo đức nhà giáo: 100%.
- Giáo viên hiện đúng Thông tư 27 về Quy định đánh giá học sinh tiểu học: 100%.
- Giáo viên vận dụng đổi mới phương pháp giảng dạy: 100%.
- Giáo viên tham gia và hoàn thành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên: 100%.
- Giáo viên đăng ký dạy tốt và dự chuyên đề trường: 100%.
- Giáo viên ra đề kiểm tra theo ma trận đảm bảo các mức độ theo chuẩn kiến thức, kỹ năng, Giáo viên giảng dạy đúng chương trình: 100%.

### 2.3. Chỉ tiêu về phẩm chất, năng lực học sinh sẽ đạt được sau khi kết thúc một năm học đối với từng khối lớp

Khối lớp	Các môn học và hoạt động giáo dục			Phẩm chất			Năng lực		
	HHT	HT	CHT	T	Đ	CCG	T	Đ	CCG
1	60%	40%		80%	20%		60%	40%	
2	60%	40%		80%	20%		60%	40%	
3	60%	40%		80%	20%		60%	40%	
4	50%	50%		80%	20%		50%	50%	
Cộng	57.5%	42.5%		80%	20%		57.5%	42.5%	

## IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học

### 1. Phân phối, thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục (Phụ lục 1.1)

Căn cứ Khung phân phối chương trình giáo dục hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo; các văn bản hướng dẫn đổi mới hoạt động chuyên môn, khối lớp 1, 2, 3, 4 Trường thực hiện dạy đủ các môn học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Thời lượng ở mỗi khối là 35 tiết/tuần, 35 phút/tiết.

Nhà trường thực hiện lồng ghép các nội dung được thực hiện trong các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, trong các môn học như Đạo đức, Tiếng Việt, Tự nhiên và xã hội, Lịch sử, Địa lý một cách phù hợp như: An ninh quốc phòng, Quyền trẻ em, sử dụng bộ tài liệu Văn hóa giao thông do Ủy ban An toàn Giao thông Quốc gia phối hợp, các nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh sử dụng bộ tài liệu “Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh” do Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam biên soạn.

Tăng cường dạy học Tiếng Việt và Toán đối với khối lớp 1, 2, 3, 4 nhằm giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn luyện các kỹ năng và phát triển các năng lực, phẩm chất.

## **2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học**

Nhà trường giáo dục các em theo chủ điểm từng tháng về Truyền thống nhà trường; Dạy tốt- Học tốt; Tôn sư trọng đạo; Uống nước nhớ nguồn;.... Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; xây dựng, đầu tư đầu sách cho thư viện trường học đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục phổ thông theo hướng tiếp cận năng lực cho học sinh.

Tập trung xây dựng và quản lý tốt môi trường giáo dục thân thiện, lành mạnh, dân chủ, an toàn, chất lượng và bình đẳng. Chuyển các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa sang hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm.

Tập trung giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực, ý thức giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp; an toàn giao thông, phát triển văn hóa đọc.

Chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân đối với gia đình, nhà trường, xã hội. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện của trường.

### **2.1 Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học (Phụ lục 1.2)**

### **2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường (Phụ lục 1.3)**

Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh; các hoạt động bán trú được tổ chức trong khoảng thời gian từ sau giờ học buổi sáng đến đầu giờ học buổi chiều cho học sinh ăn, ngủ nghỉ tại trường.

Nhà trường tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày theo nhu cầu, sở thích của học sinh trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức, góp phần rèn luyện học sinh về kỹ năng sống, đạo đức, tính kỷ luật, tự phục vụ, trách nhiệm, biết chia sẻ, yêu thương và phát huy sự sáng tạo, say mê nghiên cứu tìm tòi, nuôi dưỡng năng khiếu nơi học sinh

### **3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2024 – 2025 và kế hoạch giáo dục môn học, hoạt động giáo dục**

#### **3.1. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2024 – 2025**

Thực hiện Quyết định số 3089/QĐ-UBND ngày 08/8/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh về Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025, cụ thể đối với giáo dục tiểu học:

- Ngày tựu trường: thứ Hai, ngày 26 tháng 8 năm 2024 (Riêng khối lớp 1: ngày 19 tháng 8 năm 2024)
- Ngày khai giảng: ngày thứ Năm 05 tháng 9 năm 2024
- Học kì I: từ ngày 09/9/2024 đến trước ngày 10/01/2025 (gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác)
- Học kì II: từ ngày 13/01/2025 đến 24/5/2025, (gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác)
- Ngày bế giảng năm học: Dự kiến ngày 29/5/2025.
- Xét hoàn thành Chương trình Tiểu học trước ngày 30/6/2025.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch thời gian năm học, tùy tình hình thực tế nhà trường sẽ bố trí lịch dạy học và các hoạt động giáo dục hợp lý; bố trí dạy bù những ngày nghỉ học đảm bảo tính khoa học và phù hợp nhất.

Lịch sinh hoạt chuyên môn trong tuần: Các tổ khối sẽ sinh hoạt chuyên môn vào các tuần lẻ theo lịch chuyên môn của trường

Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần.

#### **3.2. Kế hoạch dạy học các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục**

Trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp thực hiện của nhà trường, căn cứ tình hình thực tế của học sinh, tổ chuyên môn xây dựng Kế hoạch năm học 2024-2025 với những nội dung và giải pháp cụ thể, khuyến khích xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo chủ đề.

Thực hiện chương trình, sách giáo khoa năm học 2024-2025 theo CTGDPT đối với tất cả các khối lớp; bố trí đủ giáo viên đã hoàn thành các chương trình bồi dưỡng theo quy định để giảng dạy.

Tổ chức dạy học theo Công văn số 3866/BGDĐT-GDTH ngày 26 tháng 8 năm 2019 và Công văn số 3674/GDĐT-TH ngày 09 tháng 10 năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn chuẩn bị tổ chức dạy học đối với lớp 1 đảm bảo nội dung, hình thức tổ chức, thời lượng các môn học theo quy định của chương trình; chú trọng đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh.

Đảm bảo đủ thiết bị dạy học theo Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành danh mục tối thiểu cấp tiểu học.

Thực hiện đánh giá học sinh theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học.



Trường TH và THCS Sydney phân bổ thời gian thực hiện chương trình năm học 2024-2025 cụ thể như sau:

**3.2.1. Đối với lớp 1** (*Phụ lục 1.4 chi tiết kèm theo*)

**3.2.2. Đối với lớp 2** (*Phụ lục 1.4 chi tiết kèm theo*)

**3.2.3. Đối với lớp 3** (*Phụ lục 1.4 chi tiết kèm theo*)

**3.2.4. Đối với lớp 4** (*Phụ lục 1.4 chi tiết kèm theo*)

## **V. Giải pháp thực hiện**

### **1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học**

Chuẩn bị tốt các phương án đảm bảo an toàn trường học; duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý.

Xây dựng các phương án an toàn trường học, phòng chống dịch bệnh, tai nạn học đường.

Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

Chủ động các phương án tổ chức dạy học linh hoạt, phù hợp với tâm lý học sinh và điều kiện thực tiễn, đề phòng trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh tại địa phương; kiểm tra, rà soát, đánh giá lại chất lượng các công trình trường học, lập kế hoạch và thực hiện việc bảo trì công trình theo quy định; bảo đảm an toàn theo quy định khi cải tạo, sửa chữa, nâng cấp.

Thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, gương mẫu, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; tạo cơ hội, động viên, khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục học tập và sáng tạo; ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo. Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

### **2. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học**

#### **2.1. Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học**

Đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp; có đủ cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu, thực hiện mua sắm thiết bị, đồ dùng dạy học theo đúng quy định. Phó hiệu trưởng chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học trong quá trình tổ chức các hoạt động dạy học.

Nhân viên thư viện, thiết bị theo dõi chặt chẽ nhằm khai thác có hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị hiện có; tăng cường công tác kiểm tra việc sử dụng thiết bị đồ

dùng dạy học; rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; thực hiện rà soát, đề xuất các nội dung đầu tư tăng cường cơ sở vật chất trường học, các hạng mục, ưu tiên đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học cho năm học 2024-2025.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, dạy học và hoạt động thư viện; chuẩn bị các thiết bị dạy học đảm bảo theo quy định để triển khai dạy học hiệu quả, phù hợp điều kiện thực tế của nhà trường.

Đảm bảo tất cả học sinh đều có đủ sách giáo khoa để học tập. Thực hiện hiệu quả các văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo nhằm tiếp tục củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thư viện trong nhà trường, đảm bảo thư viện lưu trữ sách giáo khoa để sử dụng lâu dài và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

## **2. Thực hiện công tác bồi dưỡng đội ngũ**

Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ xuyên suốt năm học; Thực hiện tốt quy chế dân chủ, nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo; mỗi thầy giáo, cô giáo phải thực sự là tấm gương sáng cho các em học sinh noi theo. Kiên quyết “nói không với tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục”.

Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên theo phương thức bồi dưỡng trực tuyến, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường để nâng cao năng lực nghề nghiệp giáo viên.

Cán bộ, giáo viên tích cực tham gia tập huấn, chủ động nâng cao năng lực quản lý và tổ chức dạy học tích cực để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông đạt hiệu quả. Tổ chức giám sát, quản lý và đảm bảo giáo viên được bồi dưỡng hiệu quả.

Tổ chuyên môn, giáo viên đăng kí chuyên đề, tiết dạy tốt, thực hiện giảng dạy lồng ghép STEM, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo kế hoạch nhà trường.

## **3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn**

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới.

Tiếp tục tổ chức hiệu quả sinh hoạt tổ chuyên môn theo công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16 tháng 4 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Công văn số 1338/GDĐT-TH ngày 13 tháng 5 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu

học từ năm học 2020-2021.

Sinh hoạt tổ chuyên môn theo nghiên cứu cứu bài học, tập trung trao đổi, tháo gỡ những khó khăn và thống nhất những nội dung chính liên quan đến việc dạy học từng môn học, cách thức tổ chức dạy học từng kiểu bài, từng hoạt động, phương pháp, kỹ thuật đánh giá,...

Sinh hoạt tổ chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học, góp ý xây dựng giúp giáo viên nâng cao năng lực giảng dạy. Mỗi giáo viên tích cực, phát huy khả năng sáng tạo, đóng góp sáng kiến, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

Tổ chuyên môn hướng dẫn, giúp đỡ giáo viên mới, thể hiện trong biên bản làm việc cụ thể. Sử dụng hồ sơ sổ sách điện tử theo quy chế của nhà trường.

#### **4. Dự giờ, thăm lớp**

Việc dự giờ, thăm lớp được thực hiện với tất cả giáo viên trong nhà trường. Nhằm mục đích giúp đỡ, trao đổi, để nâng cao chất lượng giảng dạy cho giáo viên, không nhằm mục đích đánh giá, xếp loại tiết dạy.

Việc dự giờ thăm lớp giúp nắm bắt tâm tư nguyện vọng và xây dựng nề nếp trong học sinh.

#### **5. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục đảm bảo chất lượng cao, phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị.**

##### **5.1. Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy**

Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Công văn số 2037/GDĐT-GDTH ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo; lựa chọn nội dung giáo dục cốt lõi, cần thiết phù hợp với khung thời gian năm học, bảo đảm thực hiện CTGDPT cấp tiểu học linh hoạt, chủ động, hiệu quả, phù hợp với hoàn cảnh, tình hình thực tế của nhà trường và đối tượng học sinh; bố trí thời gian thực hiện chương trình đảm bảo tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; đảm bảo cuối năm, học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình; trong điều kiện cho phép tạo môi trường cho học sinh được trải nghiệm, vận dụng các kiến thức đã học, phát huy năng lực đã đạt được trong chương trình các môn học, hoạt động giáo dục vào thực tiễn.

Thiết kế kế hoạch bài dạy khoa học, thể hiện tinh thần đổi mới, sáng tạo của giáo viên. Khuyến khích giáo viên chủ động đổi mới phương pháp giảng dạy, sử dụng

đa dạng các hình thức tổ chức dạy học, hình thức kiểm tra, đánh giá đã được tập huấn; tránh bám sát sách giáo khoa/sách giáo viên một cách máy móc, rập khuôn; cập nhật các nội dung giáo dục hiện đại, yếu tố thời sự; đặc biệt chú trọng kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức được lĩnh hội. Khuyến khích giáo viên tổ chức tiết học trải nghiệm ngoài nhà trường (các chủ đề/bài học có nội dung phù hợp, đồng thời có kế hoạch tổ chức được hiệu trưởng đồng ý phê duyệt).

Giáo viên đề xuất những nội dung cần điều chỉnh hoặc bổ sung, tích hợp; điều chỉnh thời lượng thực hiện; nguồn học liệu và thiết bị dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp đánh giá; xây dựng phân phối chương trình dạy học linh hoạt phù hợp với đối tượng học sinh, điều kiện tổ chức dạy học, bảo đảm các yêu cầu cần đạt của chương trình đối với môn học, hoạt động giáo dục để đạt hiệu quả cao nhất. Tích hợp dạy học các nội dung Giáo dục STEM, Giáo dục địa phương Thành phố Hồ Chí Minh, Giáo dục kỹ năng Công dân số, Giáo dục đạo đức, lối sống, Giáo dục quyền con người, nội dung về tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước,...

Phó hiệu trưởng, khối trưởng tăng cường dự giờ, thăm lớp, rà soát việc thực hiện nội dung các chuyên đề chuyên môn của nhà trường và giáo viên với tinh thần góp ý, nhằm nắm vững tình hình thực tế từ đó có những hướng dẫn, hỗ trợ chuyên môn phù hợp và kịp thời.

## **5.2. Thực hiện chương trình GDPT 2018 từ lớp 1 đến lớp 4**

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ lớp 1 đến lớp 4 theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn đối với cấp tiểu học đã được Bộ GDĐT ban hành, cụ thể:

Đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp, đảm bảo 100% học sinh học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết học 35 phút; phần đầu đảm bảo cơ sở vật chất, sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định.

Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn (tiếng Anh lớp 1, 2) theo quy định của CTGDPT; tổ chức các hoạt động cùng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

Kế hoạch giáo dục bảo đảm phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học; thời khóa biểu cần được sắp

11 \* 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12

xếp một cách khoa học, bảo đảm tỉ lệ hợp lí giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lí về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lí lứa tuổi học sinh tiểu học.

Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục nghiêm túc, linh hoạt và sáng tạo, xây dựng thống nhất khung chương trình, mang tính mở phân cấp trong tổ chức thực hiện. Xây dựng, sắp xếp các nội dung chương trình theo các chủ đề học tập, tích hợp liên môn; sử dụng kho học liệu điện tử; xác định các nội dung có thể tổ chức dạy học trực tuyến; dạy học bên ngoài không gian lớp học.

Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, có sự thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo các quy định, hướng dẫn của cơ quan quản lí. Tổ chức hoạt động bán trú bao gồm các hoạt động: tổ chức ăn sáng, ăn trưa, ngủ trưa, ăn xế, vui chơi, giải trí,... cho học sinh phải bảo đảm các quy định về an toàn, vệ sinh thực phẩm, bảo đảm dinh dưỡng, sức khỏe cho học sinh.

### **5.3. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, tin học**

#### **5.3.1. Dạy học tiếng Anh**

*\* Đối với lớp 1 và lớp 2:*

Tiếp tục triển khai Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn nâng cao đảm bảo các yêu cầu được quy định trong CTGDPT theo Công văn số 681/BGDĐT- GDTH ngày 04 tháng 3 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Công văn 2847/GDĐT-TH ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo. Sách giáo khoa và tài liệu tham khảo thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể: đối với lớp 1, lớp 2 lựa chọn sách giáo khoa theo danh mục sách giáo khoa đã được Bộ GDĐT ban hành. Bảo đảm tính liên thông với nội dung thực hiện bắt buộc ở lớp 3; thời lượng học phù hợp với hình thức học làm quen, không gây quá tải cho học sinh; thực hiện kiểm tra đánh giá, trong đó chú trọng đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập nhưng không dùng kết quả đánh giá để xét lên lớp.

Căn cứ theo nhu cầu của học sinh và cha mẹ học sinh, nhà trường tổ chức thực hiện Chương trình môn tiếng Anh tự chọn với 8 tiết/ tuần gồm: tự chọn 4 tiết/tuần đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Bên cạnh đó dạy 4 tiết/ tuần với giáo viên người nước ngoài.

*\* Đối với lớp 3, lớp 4:*

Tổ chức dạy học môn tiếng Anh cho 100% học sinh của trường theo Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức dạy học môn tiếng Anh và môn Tin học bắt buộc theo CTGDPT cấp tiểu học từ lớp 3.

Thực hiện theo quy định của chương trình với thời lượng 140 tiết học/năm, tương đương 04 tiết/tuần; bên cạnh đó trường tổ chức dạy học tăng cường 4 tiết học với giáo viên người nước ngoài theo nhu cầu của học sinh và cha mẹ học sinh trên cơ sở bằng hình thức xã hội hóa và không gây quá tải cho học sinh.

Khi thực hiện tổ chức dạy học môn Ngoại ngữ 1 bắt buộc là môn tiếng Anh, đảm bảo tính liên thông và theo các yêu cầu được quy định trong chương trình các môn ngoại ngữ và các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **5.3.2. Dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục Tin học**

Thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực, kĩ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021-2030” theo Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; kế hoạch số 2751/KH-SGDĐT ngày 13 tháng 10 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Kế hoạch tổ chức bồi dưỡng môn Tin học và Công nghệ cấp Tiểu học cho cán bộ quản lí và giáo viên năm 2021; tổ chức dạy học tin học ở tiểu học theo hướng dẫn tại Công văn số 2057/SGDĐT-GDTH về hướng dẫn tổ chức dạy học tin học theo chuẩn quốc tế kể từ năm học 2021-2022 đối với cấp tiểu học. Thực hiện dạy Tin học theo chuẩn quốc tế theo nhu cầu học sinh, phù hợp quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; khuyến khích học sinh tham gia các kì thi chứng chỉ Tin học quốc tế.

Đối với lớp 1, lớp 2: Tiếp tục tổ chức hoạt động giáo dục làm quen với công nghệ thông tin với thời lượng 2 tiết/tuần nhằm tạo cơ hội cho học sinh lớp 1, lớp 2 được tiếp cận giáo dục Tin học qua đó giáo dục kĩ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT

Đối với lớp 3, lớp 4: Tổ chức dạy Tin học bắt buộc cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4 theo quy định của Chương trình GDPT 2018, sử dụng SGK, tài liệu Tin học lớp 3, lớp 4 được Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định trong danh mục sách giáo khoa và Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định cho phép sử dụng tại các trường trên địa bàn Thành phố. Giáo viên giảng dạy tiếp cận Chương trình môn Tin học trong CTGDPT 2018 một cách linh hoạt, phù hợp để tạo điều kiện thuận lợi, tâm thế sẵn sàng cho học sinh lên lớp 6 học môn Tin học theo CTGDPT 2018.

Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kĩ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT đối với các khối lớp. Tổ chức tập huấn, xây dựng kế hoạch triển khai giáo dục kĩ năng công dân số theo CTGDPT 2018 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Tiếp tục bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên Tin học, từng bước nâng cao chất lượng dạy học môn Tin học tại đơn vị.

#### **5.4. Triển khai giáo dục STEM**

Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục STEM.

Giáo dục STEM (Bài học Stem; Hoạt động trải nghiệm Stem; Làm quen Stem nghiên cứu khoa học, kĩ thuật). Tổ chuyên môn duy trì sinh hoạt, tập huấn giáo viên thực hiện giáo dục STEM trong các buổi họp hội đồng, họp tổ chuyên môn cũng như thông tin kết nối thường xuyên, duy trì niềm đam mê nghiên cứu tích hợp STEM vào các môn học trong các nhóm sinh hoạt chuyên môn của giáo viên. Thúc đẩy giáo dục các môn học STEM (toán, tự nhiên và xã hội, khoa học, tin học và công nghệ) theo phương thức giáo dục tích hợp, phát triển năng lực và phẩm chất học sinh. Phát huy toàn diện, năng lực, sở thích, năng khiếu của học sinh, tôn trọng sự sáng tạo của từng cá nhân; hình thành kĩ năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm cho học sinh tiểu học.

Giáo viên thực hiện dạy học Bài học STEM bảo đảm các yêu cầu cần đạt của chương trình đối với từng môn học kết nối hoạt động giáo dục STEM. Nhà trường tổ chức hoạt động trải nghiệm STEM ở các lớp trên cơ sở bằng hình thức xã hội hóa và không gây quá tải cho học sinh nhằm giúp học sinh làm quen với công nghệ, khoa học, kĩ thuật.

Đánh giá học sinh trong Bài học STEM được thực hiện như quy định về kiểm tra, đánh giá theo CTGDPT cấp tiểu học. Coi trọng đánh giá quá trình (đánh giá thường xuyên), động viên sự tiến bộ của học sinh. Tổ chức đánh giá năng lực học sinh qua sản phẩm làm được giúp học sinh phát triển năng lực, phẩm chất, nâng cao chất lượng dạy học theo mục tiêu của CTGDPT.

#### **6. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá**

##### **6.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học**

Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học; nâng cao chất lượng và thực chất trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm tạo thuận lợi cho quá trình triển khai hiệu quả phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học, học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy và thực hiện tiến trình dạy học mỗi bài học thành các hoạt động học với sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành; cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh; tham khảo các bài giảng trên truyền hình, kho học liệu số dùng chung của Bộ GDĐT để nâng cao năng lực nghề nghiệp của GV.

Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; khuyến khích giáo viên tổ chức tiết học ngoài nhà trường (các chủ đề/bài học có nội dung phù hợp, đồng thời có kế hoạch tổ chức được hiệu trưởng đồng ý phê duyệt), thực hiện dạy học gắn kết giữa lý thuyết với thực hành; tăng cường các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh trong giờ dạy nhằm tạo điều kiện cho học sinh phát triển năng lực, phẩm chất toàn diện, phù hợp điều kiện thực tiễn. Tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

Tiếp tục áp dụng dạy học theo các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực như: Bàn tay nặn bột; kỹ thuật khăn phủ bàn, kỹ thuật mảnh ghép, lớp học đảo ngược,...; GV lồng ghép Học thông qua Chơi trong tổ chức hoạt động dạy học các môn học/ hoạt động giáo dục; tiếp tục đổi mới hình thức dạy học phù hợp với điều kiện thực tiễn và đối tượng học sinh. Xây dựng, hoàn thiện các tiết dạy, bài dạy, chủ đề. Chú trọng giáo dục phẩm chất, kỹ năng để hội nhập cho học sinh. Tổ chức các hoạt động, mô hình giáo dục sáng tạo, lồng ghép định hướng nghề nghiệp ngay từ cấp tiểu học. Đẩy mạnh việc học sinh tiểu học nghiên cứu các ứng dụng trong đời sống thực tiễn thông qua các dự án nhỏ và vừa, phù hợp lứa tuổi để đưa vào thực tế cuộc sống và trải nghiệm.

Giáo viên chủ động đổi mới phương pháp giảng dạy, sử dụng đa dạng các hình thức dạy học đã được tập huấn; tránh bám sát sách giáo viên, sách giáo khoa một cách máy móc, rập khuôn; cập nhật các nội dung giáo dục hiện đại, yếu tố thời sự; đặc biệt chú trọng kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức lĩnh hội.

## **6.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá**

Thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT; Thực hiện đánh giá học sinh phù hợp với kế hoạch dạy học, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt của CTGDPT cấp tiểu học.

Nhà trường thường xuyên tập huấn, hướng dẫn về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; thực hiện ma trận trước, sau đó mới biên soạn đề kiểm tra định kỳ cho các môn học theo CTGDPT; tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ đối với các môn học theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-



BGDĐT ngày 07/10/2022 theo hướng tiếp cận phát triển năng lực HS. Định kì sau mỗi đợt kiểm tra, Phó hiệu trưởng tổ chức nhận xét đề kiểm tra nhằm phát huy những ưu điểm và rút kinh nghiệm, khắc phục những mặt còn tồn tại.

Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì, xây dựng ma trận đề, ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kì đối với các môn học có bài kiểm tra định kì. Việc thực hiện các phương pháp, hình thức đánh giá các môn học, hoạt động giáo dục phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

Thực hiện đánh giá thường xuyên và định kì môn học theo quy định; khuyến khích giáo viên bổ sung câu hỏi, bài tập mức độ 3 trong các bài dạy để phát triển năng lực của học sinh; có kế hoạch triển lãm dự án, giới thiệu sản phẩm học tập của học sinh.

Tăng cường việc đánh giá thường xuyên (lời nói, nhận xét tập vở, sản phẩm của HS; thông tin trao đổi với cha mẹ HS, thư khen...), có biện pháp giúp đỡ, động viên HS trong quá trình học tập, rèn luyện và phát triển năng lực, phẩm chất nhằm hỗ trợ, điều chỉnh kịp thời thúc đẩy sự tiến bộ của HS. GV thực hiện lưu trữ minh chứng đánh giá thường xuyên với các hình thức phù hợp. Kết quả đánh giá thường xuyên được tổng hợp từ đánh giá của GV các môn học khác, từ bản thân HS được đánh giá và từ các bạn khác trong tổ, trong lớp hoặc đánh giá của cha mẹ HS. Ngoài ra, kết quả được ghi nhận thông qua tình huống dạy học trong thực tế, sử dụng các câu hỏi (trả lời nói hoặc viết), quan sát học sinh trong quá trình giải quyết vấn đề (bảng kiểm theo các tiêu chí đã xác định), đánh giá qua các sản phẩm thực hành của HS.

Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

Tiếp tục tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của HS để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho GV quan tâm đến HS và nâng cao hiệu quả các phương pháp dạy học.

Triển khai chất lượng, hiệu quả Học bạ số đối với cấp tiểu học tại đơn vị theo các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, Phòng GDĐT.

### **7. Thực hiện đa dạng hoá các mô hình tổ chức dạy học**

Triển khai dạy học tích hợp các nội dung giáo dục ở tiểu học linh hoạt theo các hình thức tổ chức phù hợp với điều kiện thực tế của đối tượng học sinh, địa phương và nhà trường. Tham khảo những nội dung giáo dục tiên tiến của các mô hình giáo dục hiện đại để đưa vào kế hoạch giáo dục nhà trường một cách phù hợp với thực tế

của địa phương.

Tổ chức các hoạt động giáo dục linh hoạt phù hợp đặc điểm đối tượng học sinh đáp ứng CTGDPT cấp tiểu học với hình thức tổ chức dạy học/ giáo dục đáp ứng năng khiếu, nhu cầu, sở thích phù hợp từng đối tượng học sinh bao gồm những học sinh có sự tương đồng về năng lực học tập, năng khiếu, sở thích,... được tổ chức, hướng dẫn thực hiện những nhiệm vụ học tập và giáo dục nói chung để có thể phát huy tối đa năng lực của mỗi cá nhân. Các hoạt động giáo dục được thực hiện bằng các chuyên đề dạy học gắn với thực tiễn cuộc sống, thay đổi không gian lớp học ngoài nhà trường; tại các câu lạc bộ/nhóm/lớp dành cho học sinh yêu thích môn học; dành cho học sinh yêu thích các hoạt động thể thao, nghệ thuật, hoặc dành riêng cho HS cần được củng cố kiến thức để đáp ứng yêu cầu của chương trình; những học sinh cần tư vấn tâm lý; hỗ trợ đặc biệt,... Học sinh được hướng dẫn theo tinh thần tự học, sáng tạo, thông minh và có tư duy tốt sẽ được tổ chức các hoạt động phát huy hết các khả năng của từng học sinh. Phát hiện kịp thời và bồi dưỡng, giúp học sinh phát triển năng khiếu; tổ chức phụ đạo cho học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

## **8. Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục, đào tạo và giáo dục kĩ năng công dân số**

### **8.1. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số**

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 1270/QĐ-SGDĐT ngày 24/5/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo TPHCM về Triển khai Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, khuyến khích duy trì phương thức dạy học trực tuyến đối với một số môn học, hoạt động giáo dục; chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp.

Thực hiện báo cáo, cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, đào tạo. Khai thác sử dụng hiệu quả dữ liệu cơ sở dữ liệu ngành phục vụ công tác điều hành, quản lí. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lí kế hoạch giáo dục nhà trường, đội ngũ cán bộ, giáo viên, học sinh. Từng bước thực hiện số hóa hồ sơ quản lí bảo đảm tinh gọn và hiệu quả.

Giáo viên Tin học tiếp tục nghiên cứu đề xuất xây dựng nền tảng số, dạy học trực tuyến (e-learning). Sử dụng hệ thống nền tảng quản lí dạy học trực tuyến của Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng (Hệ thống LMS) nhằm kết hợp hoạt động dạy học, kiểm tra, đánh giá, đồng bộ kết quả với dữ liệu thực của học sinh và nhà trường. Số hoá học liệu điện tử, xây dựng giáo trình điện tử, sách điện tử, bài giảng - bài học trực tuyến bám sát lộ trình triển khai thực hiện CTGDPT. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI

trong đổi mới công tác giảng dạy.

### **8.2. Thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy**

Thực hiện Công văn số 3899/BGDĐT-GDTH ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số ở cấp tiểu học.

Giáo viên tích hợp đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **8.3. Triển khai Học bạ số**

Thực hiện triển khai Học bạ số từ năm học 2024-2025 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo.

Thực hiện kế hoạch số 3632/KH-SGDĐT ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo TPHCM về Triển khai thí điểm Học bạ số ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh đối với học sinh lớp 1 năm 2023-2024 và những năm tiếp theo đối với lớp 2, 3, 4, 5.

Thực hiện Quy chế tạm thời quản lý, sử dụng Hệ thống theo dõi, đánh giá học sinh và Học bạ số ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh và Hướng dẫn quy chế quản lý, sử dụng Hệ thống theo dõi, đánh giá học sinh và Học bạ số ngành Giáo dục và Đào tạo.

Giáo viên chủ nhiệm các lớp thực hiện rà soát, đảm bảo 100% học sinh lớp 1 được cấp Mã định danh cá nhân và cập nhật đầy đủ Mã số định danh, thông tin của học sinh toàn trường vào Hệ thống theo dõi, đánh giá học sinh và Học bạ số ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

Nhà trường sử dụng phần mềm quản lý giáo dục từ trực cơ sở dữ liệu chung của ngành để quản lý hồ sơ học sinh, hồ sơ giáo viên đáp ứng đúng, đủ theo tiêu chí.

### **9. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ trường học và công khai**

Thực hiện nghiêm túc Luật số 10/2022/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2022 về Thực hiện dân chủ ở cơ sở, Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2023 Quy định chi tiết một số điều của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở và Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập. Rà soát, xây dựng Quy chế thực hiện dân chủ của nhà trường, nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo; mỗi thầy, cô giáo là tấm gương sáng cho các em học

sinh noi theo.

Thực hiện đúng quy trình xây dựng văn bản, tổ chức thực hiện, kiểm tra giám sát để phát huy trí tuệ tập thể, nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ. Công khai, minh bạch những nội dung hoạt động của trường, chú trọng xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế chuyên môn, quy chế quản lý và sử dụng tài sản công, quy chế phối hợp giữa lãnh đạo nhà trường với ban chấp hành công đoàn.

Thực hiện tốt Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Công khai chất lượng giáo dục bằng nhiều hình thức đến cha mẹ học sinh và các lực lượng xã hội để tạo niềm tin cho cộng đồng về giáo dục của nhà trường. Mời cha mẹ học sinh đến tham dự các tiết học, tham gia công tác xã hội hóa và cùng giám sát các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm ngoài nhà trường, công tác bán trú, vệ sinh an toàn thực phẩm,...

## **VI. Tổ chức thực hiện**

### **1. Hiệu trưởng**

Xây dựng Kế hoạch Giáo dục nhà trường; lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền.

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các Hội đồng thi đua khen thưởng; Hội đồng kỉ luật, Hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ khối nhóm trường.

Thực hiện các nhiệm vụ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan quản lý giáo dục; xây dựng kế hoạch phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên, nhân viên; động viên và tạo điều kiện cho giáo viên và nhân viên tham gia các hoạt động đổi mới giáo dục

Quản lý, tiếp nhận học sinh, cho phép học sinh chuyển trường; quyết định kỉ luật, khen thưởng học sinh; phê duyệt kết quả đánh giá học sinh, danh sách học sinh lên lớp, lưu ban; tổ chức kiểm tra công nhận việc hoàn thành chương trình tiểu học cho học sinh trong nhà trường và các đối tượng khác trên địa bàn trường phụ trách.

Tổ chức triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; sách giáo khoa, nội dung giáo dục của địa phương theo quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố. Thực hiện quản lý, sử dụng và lựa chọn các xuất bản, tham khảo sử dụng trong nhà trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Xây dựng môi trường học đường an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường theo quy định của Pháp luật.

Giao nhiệm vụ cho các Phó hiệu trưởng, các tổ trưởng, khối trưởng, Giáo viên

ngiên cứu xây dựng “Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục” (Phụ lục 2) và “Kế hoạch bài dạy” (Phụ lục 3) đảm bảo về thời gian và chất lượng theo hướng dẫn của Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng kế hoạch giáo dục môn học, các hoạt động giáo dục, kịp thời điều chỉnh khi phát sinh; ký duyệt kế hoạch của Tổ chuyên môn.

Xây dựng kế hoạch tổ chức dạy các môn tự chọn, liên kết với các công ty trong việc giảng dạy tiếng Anh, Kỹ năng sống, Giáo dục STEM.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục. Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường.

Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

## **2. Phó Hiệu trưởng**

Chịu trách nhiệm điều hành công việc do Hiệu trưởng phân công; điều hành hoạt động của nhà trường khi được Hiệu trưởng ủy quyền.

Đề xuất bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu dạy học.

Chỉ đạo, đôn đốc các tổ chuyên môn hoàn thành kế hoạch giáo dục môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo về thời gian và nội dung. Tổ chức các chuyên đề nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

Duyệt các kế hoạch của tổ chuyên môn trước khi trình Hiệu trưởng ký duyệt.

Chỉ đạo giáo viên hoàn thành kế hoạch của lớp mình chủ nhiệm, môn mình phụ trách, ký duyệt kế hoạch của giáo viên toàn trường.

Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn, chỉ đạo, giám sát việc thực hiện, báo cáo kịp thời đến Hiệu trưởng khi có vấn đề phát sinh cần điều chỉnh.

## **3. Tổ trưởng chuyên môn**

Triển khai kế hoạch giáo dục Nhà trường đến từng thành viên trong tổ chuyên môn. Phân công các thành viên trong tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục, hoạt động giáo dục môn học được phân công phụ trách.

Căn cứ vào kế hoạch giáo dục của nhà trường, xây dựng và giải trình kế hoạch dạy học các môn học theo yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học của tổ theo tuần, tháng, học kỳ và năm học.

Tổ chức họp tổ chuyên môn, thống nhất kế hoạch, trình Hiệu trưởng phê duyệt và đưa vào thực hiện.

Chỉ đạo, giám sát, phê duyệt kế hoạch của giáo viên trong tổ đảm bảo về mặt thời gian và chất lượng của kế hoạch.

Trong quá trình thực hiện giám sát chặt chẽ, điều chỉnh bổ sung kịp thời kế

hoạch giáo dục môn học, hoạt động giáo dục.

#### **4. Giáo viên chủ nhiệm**

Đảm bảo thực hiện tốt quy chế chuyên môn, nội quy nhà trường; đảm bảo ngày giờ công có chất lượng; có tinh thần đoàn kết giúp đỡ đồng nghiệp.

Thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục môn học, các hoạt động giáo dục theo sự phân công của Tổ trưởng chuyên môn.

Xây dựng kế hoạch giáo dục môn học, hoạt động giáo dục trình Tổ trưởng và Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn phê duyệt trước ngày 20/8 hàng năm.

Nghiên cứu chương trình, kế hoạch để xây dựng kế hoạch bài dạy đạt hiệu quả, phát huy năng lực phẩm chất học sinh.

Đảm bảo chất lượng giáo dục cuối năm học.

Kiểm tra, đánh giá học sinh theo đúng Thông tư 27.

Tham gia các hoạt động tập thể, các hoạt động sau giờ học chính khóa cùng học sinh của lớp mình chủ nhiệm.

#### **6. Giáo viên bộ môn**

Đảm bảo thực hiện tốt quy chế chuyên môn, nội quy nhà trường; đảm bảo ngày giờ công có chất lượng; có tinh thần đoàn kết giúp đỡ đồng nghiệp.

Đảm bảo chất lượng giáo dục cuối năm học; phối hợp tốt GVCN trong công tác giảng dạy.

Kiểm tra, đánh giá học sinh theo đúng Thông tư 27.

Tham gia các hội thi phong trào do ngành tổ chức (tiếng Anh, Tin học, TDTT,...).

#### **7. Nhân viên**

##### **7.1. Văn thư - Học vụ - CNTT**

Nắm vững các văn bản, phân loại hệ thống hóa giúp hiệu trưởng chỉ đạo việc triển khai các văn bản. Ghi sổ theo dõi, tiến hành đóng dấu công văn đến và trình Hiệu trưởng xử lý và tiến hành chuyển văn bản theo chỉ đạo.

Tham mưu với Hiệu trưởng về các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Xử lý các thông tin, báo cáo thường xuyên với Hiệu trưởng về các hoạt động diễn ra trong ngày. Lưu các công văn đi, đến theo đúng quy định. Cập nhật văn bản đến - đi hàng ngày và nhân bản gửi tổ trưởng, giáo viên các văn bản hướng dẫn thực hiện giảng dạy theo chỉ đạo của Bộ, Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện cập nhật học sinh chuyển đi - chuyển đến theo phân công của Hiệu trưởng.

Thực hiện cập nhật dữ liệu trên cổng thông tin điện tử và báo cáo cuối năm.

Quản lý trang Web của đơn vị, đưa tin, bài viết lên trang thông tin của đơn vị.

Đưa bài giảng lên kho học liệu ngành. Quản lý học sinh chuyển đi - chuyển

HỒ CHÍ MINH

đến. Quản lý hồ sơ viên chức của CBQL-GVNV nhà trường.

### **7.2. Y tế**

Xây dựng kế hoạch chăm sóc sức khỏe cho học sinh trong trường và tổ chức thực hiện kế hoạch.

Cung cấp các tài liệu liên quan đến công tác chăm sóc sức khỏe học sinh, bảng biểu cân đo,.. cho giáo viên chủ nhiệm.

Bảo đảm an toàn cho học sinh trong ăn uống và sinh hoạt tại nhà trường; tuân thủ các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm trong chế biến ăn uống cho học sinh, đảm bảo không để xảy ra ngộ độc đối với học sinh.

Xây dựng và tổ chức thực hiện nghiêm chỉnh các phương án phòng chống dịch bệnh tại trường.

Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ nâng cao chất lượng công việc.

### **7.3. Thư viện – Thiết bị**

Cập nhật và lưu trữ đầy đủ hồ sơ về hoạt động thư viện.

Sắp xếp ngăn nắp các loại sách, báo, tài liệu; đề xuất thanh lý các loại sách, tài liệu hư hỏng; bổ sung sách, báo, tài liệu để phục vụ tốt cho CB-GV-NV và học sinh.

Chủ động tổ chức tốt các hoạt động, các chuyên đề của thư viện cho học sinh đạt hiệu quả..

Tổ chức cho học sinh đọc sách tại thư viện và cho mượn đọc tại lớp.

Xây dựng kế hoạch trang bị, bổ sung sách giáo khoa phục vụ cho Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Xây dựng kế hoạch mua sắm, sửa chữa và sử dụng thiết bị, thanh lý thiết bị không còn sử dụng theo đúng quy định.

Quản lý thiết bị dạy học, hướng dẫn giáo viên, học sinh sử dụng thiết bị.

Hỗ trợ giáo viên, hướng dẫn học sinh thực hiện các tiết thực hành, ứng dụng công nghệ thông tin.

Xây dựng kế hoạch mua sắm, bổ sung trang thiết bị phục vụ cho Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

### **7.4. Bảo vệ - Tạp vụ**

Làm việc theo nội quy và qui định của trường.

Thường xuyên tham mưu với Hiệu trưởng về công tác an ninh trật tự trường học, phòng cháy chữa cháy,...

Quản lý tài sản của trường, bảo vệ xe của cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động, học sinh, khách trong nhà trường vào giờ hành chính, sửa chữa nhỏ cơ sở vật chất của trường. Trục và đóng cổng đúng theo nội quy và quy định của nhà trường. Xây dựng kế hoạch cá nhân, triển khai, thực hiện nhiệm vụ của bản thân theo sự phân công của Hiệu trưởng; chấp hành nghiêm túc nội quy, quy chế làm việc của nhà

trường. Phối kết hợp chặt chẽ với tổ chức, cá nhân trong nhà trường trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Giữ gìn vệ sinh môi trường Xanh – sạch – đẹp – an toàn. Vệ sinh sạch sẽ trong khuôn viên nhà trường, cổng trường, nhà vệ sinh.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục của Trường TH và THCS Sydney năm học 2024-2025, đề nghị toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiêm túc thực hiện./.

*Nơi nhận:*

- Phòng GDĐT (để báo cáo);
- CBQL đơn vị (để thực hiện);
- GV-NV (để thực hiện);
- Lưu: VT.



**HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Thị Hồng Hà**





**Phụ lục 1: Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục**

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4		
		Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII
<b>1. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc</b>													
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
4	Tự nhiên và xã hội (lớp 1, 2, 3)	70	36	34	70	36	34	70	36	34	/	/	/
5	Giáo dục thể chất	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
6	Nghệ thuật (Mĩ thuật, Âm nhạc)	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
7	Công nghệ (lớp 3, 4, 5)	/	/	/	/	/	/	35	18	17	35	18	17
8	Hoạt động trải nghiệm	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51
9	Khoa học (lớp 4, 5)	/	/	/	/	/	/	/	/	/	70	36	34
10	Lịch sử và Địa lí (lớp 4,5)	/	/	/	/	/	/	/	/	/	70	36	34
11	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	/	/	/	/	/	/	140	72	68	140	72	68
12	Tin học	/	/	/	/	/	/	70	36	34	70	36	34
<b>2. Môn học tự chọn</b>													
1	Tiếng Anh (tự chọn và nâng cao)	280	144	136	280	144	136						
2	Tin học	70	36	34	70	36	34						
<b>3. Hoạt động củng cố, tăng cường</b>													
1	CLB	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
2	Tiếng Anh							140	72	68	140	72	68
3	Tăng cường Toán + Tiếng Việt							35	18	17			
4	STEM							35	18	17			
<b>TỔNG</b>		<b>1260</b>	<b>648</b>	<b>612</b>	<b>1260</b>	<b>648</b>	<b>612</b>	<b>1260</b>	<b>648</b>	<b>612</b>	<b>1260</b>	<b>648</b>	<b>612</b>

**BẢNG TÍNH TIẾT MÔN HỌC NĂM HỌC 2024 – 2025**

STT	Môn học	Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4	
		GVCN	GVBM	GVCN	GVBM	GVCN	GVBM	GVCN	GVBM
1	Tiếng Việt	12		12		7		7	
2	Toán	3		3		5		5	
3	Ngoại Ngữ 1						4		4
4	Đạo đức	1		1		1		1	
5	TN&XH	2		2		2			
6	LS&ĐL							2	
7	Khoa học							2	
8	Tin học						2		2
9	Công nghệ						1		1
10	GDTC		2		2		2		2
11	Nghệ thuật (ÂN & MT)		2		2		2		2
12	Hoạt động trải nghiệm	3		3		3		3	
	<b>HĐGD CTPT 2018</b>	<b>21</b>	<b>4</b>	<b>21</b>	<b>4</b>	<b>18</b>	<b>11</b>	<b>20</b>	<b>11</b>
	Tiếng Anh		8		8				
	Tin học		2		2				
	<b>HĐGD Tự chọn</b>	<b>0</b>	<b>10</b>	<b>0</b>	<b>10</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	CLB		1		1		1		1
	Tiếng Anh						4		4
	Tăng cường Toán + Tiếng Việt					1			
	STEM						1		
	<b>HĐGD Tăng cường</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>7</b>	<b>0</b>	<b>5</b>
	<b>Tổng</b>	<b>36</b>		<b>36</b>		<b>36</b>		<b>36</b>	

**Phụ lục 1.2: Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học**

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
9/2024	Truyền thống nhà trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức lớp và củng cố kiến thức.</li> <li>- Hướng dẫn thực hiện nề nếp sinh hoạt và học tập của học sinh.</li> <li>- Triển khai năm học mới.</li> <li>- Vui trung thu, thiết kế và trang trí lồng đèn.</li> </ul>	Hoạt động trong lớp	Trong tháng	BGH – GV	- CBQL, GV bộ môn, NV y tế, CMHS.
10/2024	Truyền thống nhà trường – An toàn giao thông	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỉ niệm Ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10. Cho học sinh tìm hiểu về chủ điểm 20/10.</li> <li>- Phát động tuần lễ “đạy tốt – học tốt” chào mừng Ngày Phụ Nữ Việt Nam 20/10.</li> <li>- Tổ chức ngày hội đọc sách.</li> <li>- Tuyên truyền và hướng dẫn về an toàn giao thông.</li> </ul>	Hoạt động trong lớp	Trong tháng	GVCN, HS	- CBQL, GV bộ môn, NV y tế, CMHS.
11/2024	Tôn sư trọng đạo	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức kỷ niệm Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11.</li> <li>- Tổ chức các phong trào chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 với các nội dung: Học tập, văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao.</li> <li>- Tổ chức phong trào “đạy tốt – học tốt”.</li> </ul>	Hoạt động tại trường, trong lớp.	Trong tháng	BGH – GV – HS	Bộ phận chuyên môn, CMHS
12/2024	Uống nước nhớ nguồn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỷ niệm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12.</li> <li>- Tuyên truyền, giáo dục truyền thống Quân đội và truyền thống dựng nước – giữ nước của dân tộc Việt Nam.</li> </ul>	Hoạt động trong lớp	Trong tháng	GV-HS	Bộ phận chuyên môn, CMHS

JÁ  
 01  
 GV  
 01  
 D  
 7

		- Tổ chức các buổi hoạt động ngoại khóa theo chủ đề.				
1,2/2025	Giữ gìn truyền thống văn hoá dân tộc	- Giáo dục về truyền thống ngày Tết cổ truyền của dân tộc, trò chơi dân gian, gian hàng ẩm thực. - Tổ chức Lễ hội mùa xuân, phát động Hội thi vẽ tranh, làm thiệp, viết lời chúc nhân dịp Xuân về.	Hoạt động trong lớp	Trong tháng	BGH – GV – HS	Bộ phận chuyên môn, CMHS
3/2025	Yêu quý mẹ và cô giáo	- Kỷ niệm Ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3. - Phát động phong trào thi đua lập thành tích mừng Ngày Quốc tế phụ nữ 8/3. - Giáo dục quyền trẻ em.	Sinh hoạt chuyên đề	Trong tháng	GV – HS	BGH, Bộ phận chuyên môn, CMHS
4/2025	Hoà bình và hữu nghị	- Lễ Giỗ tổ Hùng Vương. - Kỷ niệm Ngày Giải phóng miền Nam 30/4 và 01/5; tổ chức các hoạt động chào mừng ngày 30/4 và 01/5. - Tổ chức hoạt động làm đồ dùng từ rác thải nhựa.	Tổ chức hội thi	Trong tháng	BGH, GV - HS	Bộ phận chuyên môn, CMHS
5/2025	Bác Hồ kính yêu	- Kỷ niệm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh. - Tổ chức lễ tốt nghiệp cho học sinh khối 5. - Tổ chức hoạt động Tổng kết năm học.	Tổ chức các buổi lễ, hội thi	Trong tháng	BGH, GV- HS	Bộ phận chuyên môn, CMHS
6/2025	Hè vui khoẻ	- Tổ chức kỷ niệm Ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6. - Tổ chức các hoạt động hè cho học sinh tham gia.	Tổ chức các buổi lễ Hoạt động trong lớp	Trong tháng	BGH, GV- HS	Bộ phận chuyên môn, CMHS

**Phụ lục 1.3. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường**

STT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	Chăm lo sức khỏe	Ăn và nghỉ trưa	HS bán trú	Giờ nghỉ trưa	Nhà ăn, phòng học	
2	Đọc sách	Đọc sách tại thư viện lớp và thư viện trường	HS cả lớp	Theo kế hoạch của thư viện trường	Tại thư viện trường và lớp học	
3	Phát triển năng khiếu, rèn luyện thân thể	CLB: Vẽ, bóng đá, bóng rổ, cầu lông, ballet, robotics	HS có nhu cầu học tập	Trong giờ và sau giờ học buổi chiều	Lớp học, Nhà đa năng HXH	HS tham gia theo sở thích

N 3  
 ĐUNK  
 ĐCC  
 HEN  
 \* H

**Phụ lục 1.4**

**Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và  
số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần**

**Năm học 2024 – 2025 đối với khối lớp 1**

TUẦN 1 ĐẾN TUẦN 35									Điều chỉnh kế hoạch Tuần
THỜI GIAN	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày /tháng	
Buổi	Tiết học	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	
Sáng	1	CC HDTN	TNXH	TA	Toán	TV			- Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng.  - Điều chỉnh kế hoạch đối với các ngày tổ chức hoạt động tập thể quy mô lớn ảnh hưởng dạy học của toàn trường hoặc khối lớp.
	2	TA	TA	HDTN	TA	TV			
	3	TA	TV	TV	TV	TNXH			
	4	GDTC	TV	TV	TV	ĐĐ			
Chiều	5	TV	Toán	TV	TV	HDTN			
	6	TV	TA	GDTC	MT	TA			
	7	Toán	ĂN	TA	Tin học	Tin học			
Tổng số tiết/tuần	35 tiết/tuần								
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung		Số lượng tiết học			Ghi chú			
1	Tiếng Việt		12						
2	Toán		3						
3	Đạo đức		1						
4	Tự nhiên và Xã hội		2						
5	Âm nhạc		1						
6	Mĩ thuật		1						
7	Giáo dục thể chất		2						
8	Hoạt động trải nghiệm		3						
9	Tiếng Anh		8						
10	Tin học		2						
	Sinh hoạt chuyên môn		2 lần/tháng						
	Các ngày nghỉ trong năm					30/4; 1/5; Giỗ tổ Hùng Vương 10/3 AL, Quốc Khánh 2/9; nghỉ Tết dương lịch, nghỉ Tết âm lịch			
	Tổng số tiết học kì I		630						
	Tổng số tiết học kì II		595						

**Phụ lục 1.4**

**Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và  
số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần**

**Năm học 2024 – 2025 đối với khối lớp 2**

TUẦN 1 ĐẾN TUẦN 35									
THỜI GIAN		Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày /tháng	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	
Sáng	1	CC HĐTN	Toán	TV	Tin học	GDTC			- Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng.  - Điều chỉnh kế hoạch đối với các ngày tổ chức hoạt động tập thể quy mô lớn ảnh hưởng dạy học của toàn trường hoặc khối lớp.
	2	TA	TA	TV	TA	TNXH			
	3	TV	TV	ĐĐ	TV	TV			
	4	TV	TV	HĐTN	TV	TV			
Chiều	5	Toán	TNXH	TA	Toán	Toán			
	6	Tin học	TA	Toán	ĂN	TA			
	7	MT	GDTC	TA	TA	HĐTN			
Tổng số tiết/tuần		35 tiết/tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung		Số lượng tiết học			Ghi chú			
1	Tiếng Việt		10						
2	Toán		5						
3	Đạo đức		1						
4	Tự nhiên và Xã hội		2						
5	Âm nhạc		1						
6	Mĩ thuật		1						
7	Giáo dục thể chất		2						
8	Hoạt động trải nghiệm		3						
9	Tiếng Anh		8						
10	Tin học		2						
	Sinh hoạt chuyên môn		2 lần/tháng						
	Các ngày nghỉ trong năm					30/4; 1/5; Giỗ tổ Hùng Vương 10/3 AL, Quốc Khánh 2/9; nghỉ Tết dương lịch, nghỉ Tết âm lịch			
	Tổng số tiết học kì I		630						
	Tổng số tiết học kì II		595						



**Phụ lục 1.4**

**Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và  
số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần**

**Năm học 2024 – 2025 đối với khối lớp 3**

TUẦN 1 ĐẾN TUẦN 35									Điều chỉnh kế hoạch Tuần
THỜI GIAN		Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	
Buổi	Tiết học	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	
Sáng	1	CC HDTN	TV	Toán	TA	GDTC			- Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng.  - Điều chỉnh kế hoạch đối với các ngày tổ chức hoạt động tập thể quy mô lớn ảnh hưởng dạy học của toàn trường hoặc khối lớp.
	2	TV	TA	TV	Toán	TA			
	3	TV	TNXH	TNXH	TV	HDTN			
	4	Toán	GDTC	TV	HDTN	TV			
Chiều	5	ĂN	Tin học	STEM	MT	Toán			
	6	TA	Toán	TA	TA	Tin học			
	7	CN	TA	ĐĐ	Tự học	TA			
Tổng số tiết/tuần		35 tiết/tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung		Số lượng tiết học		Ghi chú				
1	Tiếng Việt		7						
2	Toán		5						
3	Đạo đức		1						
4	Tự nhiên và Xã hội		2						
5	Âm nhạc		1						
6	Mĩ thuật		1						
7	Giáo dục thể chất		2						
8	Hoạt động trải nghiệm		3						
9	Tiếng Anh		8						
10	Tin học		2						
11	Công nghệ		1						
12	STEM		1						
13	Tự học		1						
	Sinh hoạt chuyên môn		2 lần/tháng						
	Các ngày nghỉ trong năm				30/4; 1/5; Giỗ tổ Hùng Vương 10/3 AL, Quốc Khánh 2/9; nghỉ Tết dương lịch, nghỉ Tết âm lịch				
	Tổng số tiết học kì I		630						
	Tổng số tiết học kì II		595						

Phụ lục 1.4

Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần

Năm học 2024 – 2025 đối với khối lớp 4

TUẦN 1 ĐẾN TUẦN 35									Điều chỉnh kế hoạch Tuần
THỜI GIAN		Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày /tháng	
Buổi	Tiết học	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	
Sáng	1	CC HĐTN	TV	Toán	TA	GDTC			- Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng.  - Điều chỉnh kế hoạch đối với các ngày tổ chức hoạt động tập thể quy mô lớn ảnh hưởng dạy học của toàn trường hoặc khối lớp.
	2	TV	TA	TV	Toán	TA			
	3	TV	Khoa học	Khoa học	TV	HĐTN			
	4	Toán	GDTC	TV	HĐTN	TV			
Chiều	5	ĂN	Tin học	LSDL	MT	Toán			
	6	TA	Toán	TA	TA	Tin học			
	7	CN	TA	ĐĐ	LSDL	TA			
Tổng số tiết/tuần		35 tiết/tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung		Số lượng tiết học			Ghi chú			
1	Tiếng Việt		7						
2	Toán		5						
3	Đạo đức		1						
4	Khoa học		2						
5	Âm nhạc		1						
6	Mĩ thuật		1						
7	Giáo dục thể chất		2						
8	Hoạt động trải nghiệm		3						
9	Tiếng Anh		8						
10	Tin học		2						
11	Công nghệ		1						
12	Lịch sử và Địa lý		2						
	Sin hoạt chuyên môn		2 lần/tháng						
	Các ngày nghỉ trong năm					30/4; 1/5; Giỗ tổ Hùng Vương 10/3 AL, Quốc Khánh 2/9; nghỉ Tết dương lịch, nghỉ Tết âm lịch			
	Tổng số tiết học kì I		630						
	Tổng số tiết học kì II		595						

HỒ CHÍ